

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST

Ngày: 6/6/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Thị Ngọc Tuyết và ông Lương Công Hạnh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tấn D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Cha: Đỗ Tấn S (chết); Mẹ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1963; Tiền án: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (Bản án số 07/2017/HS-ST ngày 20/01/2017); Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (Bản án số 17/2017/HS-ST ngày 22/3/2017). Tổng hợp hai bản án là 01 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong ngày 14/7/2018; Ngày 15/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Chấp hành xong ngày 25/02/2021 (Bản án số 68/2019/HS-ST ngày 15/10/2019). Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Chấp hành xong ngày 31/8/2015; Ngày 31/3/2022, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 5.500.000 đồng về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ và sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Phú Yên; ĐKHKTT và chỗ ở: đường N, Phường B, thành phố T, Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Cha: Nguyễn Ngọc H, SN 1969; Mẹ: Đỗ Thị T, SN 1968; Bị can có 01 anh, 01 chị; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1990. Có 02 con: lớn 10 tuổi, nhỏ 8 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/8/2020, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi dùng mã tự chế xâm phạm sức khỏe của người khác; Nhân thân: Ngày 25/11/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản; Ngày 07/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hai bản án ngày 28/10/2008; Ngày 31/3/2022, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Trần Văn L – sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Lê Xuân NLC1 – sinh năm 1987; Địa chỉ: đường P, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trần Văn NLC2 – sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Phạm Văn NLC3 – sinh năm 2000; Địa chỉ: xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/01/2022, Đỗ Tấn D đi ngang qua nhà anh Trần Văn L ở thôn L, xã B, thành phố T thì phát hiện trong sân nhà có 01 chậu cây Hải Châu nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 23/01/2022, D mang theo kìm cộng lực, điều khiển xe mô tô biển số 78F1-111.02 (xe của D) đến nhà Nguyễn Ngọc H rủ H đi trộm cây cảnh ở nhà anh L, H đồng ý. D chở H đến nhà anh L thì dừng xe ngoài đường, chỉ chậu cây Hải Châu bên trong sân cho H biết và nói H trèo công vào bên trong nhô cây. H trèo vào trong sân nhô cây nhưng cây to không nhô được. Lúc này, D ở ngoài dùng kìm cộng lực cắt hàng rào lưới B40 rồi đi vào cùng H khiêng chậu cây Hải Châu trị giá 12.000.000 đồng ra ngoài đường. Khi D và H để chậu cây lên yên xe mô tô chuẩn bị tẩu thoát thì bị

Tổ tuần tra Công an tỉnh Phú Yên phát hiện bắt giữ đưa về Công an xã B, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: Tạm giữ và đã trả lại chủ sở hữu: 01 chậu cây cảnh Hải Châu gồm 8 thân được trồng trong chậu nung hình Elip.

Tạm giữ chờ xử lý: Xe mô tô biển số 78F1-111.02, 02 lưới cửa bằng kim loại, 02 cà lê, 02 tuốc nơ vít, 01 ống kim loại, 03 bật lửa, 01 túi nilon bên trong có bông ngoáy tai, 01 kìm cộng lực, 01 cục pin, 01 bình xịt hơi cay, 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, 01 đôi dép màu đen, 02 đoạn lưới B40.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì. Bị cáo Đỗ Tấn D đã bồi thường cho người bị hại 1.000.000 đồng tiền chậu sứ trồng cây cảnh bị vỡ và được người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Tấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo tại cáo trạng 34/CT-VKS ngày 27/4/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tấn D từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2022; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo Đỗ Tấn D đã bồi thường cho người bị hại 1.000.000 đồng tiền chậu sứ trồng cây cảnh bị vỡ, người bị hại không tiếp tục yêu cầu gì nên không xét. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển số 78F1 – 111.02, 01 kìm cộng lực. Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay, 02 đoạn lưới B40. Trả lại cho bị cáo Đỗ Tấn D: 02 lưới cửa bằng kim loại, 02 cà lê, 02 tuốc nơ vít, 01 ống kim loại, 03 bật lửa, 01 túi nilon, bên trong có bông ngoáy tai, 01 cục pin, 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, 01 đôi dép màu đen.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng ngày 23/01/2022, tại xã B, thành phố T, Đỗ Tấn D cùng Nguyễn Ngọc H có hành vi lén lút lấy trộm chậu cây cảnh trị giá 12.000.000 đồng của anh Trần Văn L thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Đỗ Tấn D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chậu cây cảnh trị giá 12.000.000 đồng của anh Trần Văn L nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo D có 02 tiền án, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2021 và có nhân thân xấu; bị cáo H có 01 tiền sự và nhân thân xấu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội mới nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đỗ Tấn D đã bồi thường cho người bị hại 1.000.000 đồng tiền chậu sứ trồng cây cảnh bị vỡ và được người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và khoản tiền 1.000.000 đồng tiền chậu sứ trồng cây cảnh bị vỡ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, số khung RLCS5C640CY960315, số máy 5C64960319, biển số 78F1-111.02 và 01 kiềm cộng lực; Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không sử dụng được là 01 bình xịt hơi cay, 02 đoạn lưới B40. Trả lại cho bị cáo Đỗ Tấn D các tài sản không liên quan đến vụ án: 02 lưỡi cưa bằng kim loại; 02 cà lê; 02 tuốc nơ vít; 01 ống kim loại; 03 bật lửa; 01 túi nilon, bên trong có bông ngoáy tai; 01 cục pin; 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím; 01 đôi dép màu đen.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Các bị cáo Đỗ Tấn D và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Áp dụng:** điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tấn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2022.

**Áp dụng:** khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

**Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, số khung RLCS5C640CY960315, số máy 5C64960319, biển số 78F1-111.02 và 01 kiềm cộng lực. Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay, 02 đoạn lưới B40. Trả lại cho bị cáo Đỗ Tấn D: 02 lưỡi cưa bằng kim loại, 02 cà lê, 02 tuốc nơ vít, 01 ống kim loại, 03 bật lửa, 01 túi nilon bên trong có bông ngoáy tai; 01 cục pin, 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, 01 đôi dép màu đen theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Tấn D, Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- Công an Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Hằng**